

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá quyền khai thác mủ trên vườn cây thanh lý tái canh năm 2025 (44,98877 ha) tại Nông trường Cao su Cầu Khởi

Căn cứ vào điều 56 “Lựa chọn tổ chức đấu giá” của Luật Đấu Giá Tài Sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và đã có hiệu lực từ ngày 01/07/2017;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp ban hành Thông tư hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Văn bản số 2223/CSVN-KHĐT ngày 18/7/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc Thỏa thuận phương án nhượng bán quyền khai thác mủ trên vườn cây thanh lý tái canh năm 2025 tại Nông trường Cao su Cầu Khởi;

Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-CSTN ngày 22/7/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh về việc Phê duyệt phương án nhượng bán quyền khai thác mủ trên vườn cây cao su năm 2024 (44,98877 ha) để tái canh năm 2025 tại Nông trường Cao su Cầu Khởi của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 22/7/2024 về việc thẩm định các tiêu chí đánh giá, lựa chọn tổ chức đấu giá để thực hiện tổ chức bán đấu giá quyền khai thác mủ trên vườn cây thanh lý tái canh năm 2025 (44,98877 ha) tại Nông trường Cao su Cầu Khởi của Tổ thẩm định.

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá để thực hiện tổ chức bán đấu giá quyền khai thác mủ trên vườn cây thanh lý tái canh năm 2025 tại Nông trường Cao su Cầu Khởi với một số nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Tên chủ tài sản: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.
- Địa chỉ: Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Tên tài sản đấu giá:

- Quyền khai thác mủ trên vườn cây thanh lý tái canh năm 2025 tại Nông trường Cao su Cầu Khởi thuộc Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.
- Tổng diện tích 44,98877 ha tại Nông trường Cao su Cầu Khởi.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Tổng giá trị bán khởi điểm: 1.297.000.000 đồng. (Giá chưa bao gồm thuế GTGT).
(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm chín mươi bảy triệu đồng).

4. Thời gian tổ chức đấu giá dự kiến: tháng 8/2024.

5. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp.

6. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	<u>23,0</u>
I	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2	<p><i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i></p>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<p><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i></p>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<p><i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i></p>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<p><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i></p>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<p><i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i></p>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	1,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Tổ chức đấu giá có đề xuất mức thù lao dịch vụ đấu giá tài sản (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) thấp nhất so với các tổ chức đấu giá tham gia đợt này	2,0
2	Tổ chức đấu giá tài sản có tối thiểu 05 hợp đồng đấu giá nhượng quyền khai thác mỏ cao su thành công trong năm trước liền kề (năm 2023), (Đính kèm hợp đồng DVĐG và Biên bản đấu giá thành công).	3,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

7. Các nội dung khác:

- Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản.

- Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III được tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định.

- Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

❖ **Điều kiện xét chọn:**

- Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại và không nhỏ hơn **60 điểm**.

- Trường hợp các tổ chức đấu giá được đánh giá có điểm bằng nhau và xếp hạng cao nhất thì xét đơn vị nào có phí thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất (tính theo phần cứng của khung phí thù lao) sẽ được lựa chọn và được mời vào đàm phán hợp đồng. Nếu vẫn còn ít nhất 2 tổ chức đấu giá bằng nhau (cả về điểm được chấm và phần cứng phí thù lao) thì do người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đấu giá đó. (Căn cứ theo khoản 3 Điều 5 Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản).

- Trường hợp đàm phán không thành công thì tổ chức đấu giá xếp thứ hạng tiếp theo được mời vào đàm phán hợp đồng cho đến khi lựa chọn được tổ chức đấu giá.

- Đơn vị đấu giá đề xuất giá là giá đấu đến khi thành công tài sản (trừ khi có yêu cầu khác của bên có tài sản).

8. Thời gian, địa điểm nộp Hồ sơ đăng ký tham gia

- Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày đăng thông báo đến 13 giờ 00 phút ngày 26/7/2024 (trong giờ hành chính).

- Thời gian mở và xét chọn hồ sơ: kể từ 13g30" ngày 26/7/2024.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Kỹ thuật – Công ty CP Cao Su Tây Ninh.

- Địa chỉ: QL22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Số điện thoại liên hệ: 0978.172.858 (Quyền).

Ghi chú: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, CMND hoặc CCCD. Hồ sơ gửi qua đường Bưu điện đến trước 13 giờ 00 phút ngày 26/7/2024; hồ sơ sẽ không được hoàn lại.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Hội đồng thanh lý tài sản;
- Trang thông tin điện tử Bộ Tư Pháp;
(để đăng tin trên Website)
- Phòng TCHC-LĐTL;
(để đăng tin trên Website Công ty)
- Lưu VT, P.KT.

